BỆNH VIỆN ĐK CÀ MAU
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 801/TB-HĐTD

Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự phỏng vấn tại kỳ xét tuyển viên chức tại Bệnh viện Đa khoa Cà Mau năm 2023

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-BV ngày 14/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau Cà Mau về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau năm 2023;

Căn cứ biên bản họp của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển ngày 22/8/2023 và kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn (Vòng 1) tại kỳ xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Cà Mau thông báo triệu tập thí sinh tham dự phỏng vấn (Vòng 2) tại kỳ xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau năm 2023 như sau:

1. Triệu tập 209 thí sinh đạt kết quả Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn (Vòng 1) tham dự (Vòng 2) tại kỳ xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau và **01 thí sinh** không đủ điều kiện tham dự vòng 2.

(Kèm theo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và danh sách không đủ điều kiện)

2. Nội dung ôn tập

Thí sinh lên địa chỉ http//bvdkcamau.vn để lấy tài liệu ôn tập.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn vòng 2

Thời gian: Từ ngày **12/9/2023** đến ngày **14/9/2023** *(từ thứ ba đến thứ năm).*

Địa điểm: Tại Hội trường Khu hành chính (lầu 2) thuộc Bệnh viện Đa khoa Cà Mau *(số 16, Hải Thượng Lãn Ông, Khóm 6 , Phường 6, thành phố Cà Mau).*

Mọi thông tin về tuyển dụng, Bệnh viện Đa khoa Cà Mau đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau (tại địa chỉ http//bvdkcamau.vn) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc Bệnh viện Đa khoa Cà Mau.

Lưu ý: *Mời thí sinh đúng* ***14 giờ 00'*** *ngày* ***06/9/2023*** *đến Bệnh viện Đa khoa Cà Mau để tập trung nghe phổ biến nội quy, quy chế của tuyển dụng viên chức năm 2023, tại Hội trường A Bệnh viện Đa khoa Cà Mau.*

T/M. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Hoán Toàn

Nơi nhận:
- *209 thí sinh (có danh sách kèm theo);*
- *Sở Y tế (báo cáo);*
- *BGĐ bệnh viện;*
- *Lưu: HĐXT*

SỞ Y TẾ CÀ MAU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023 ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2

(Kèm theo biên bản kiểm tra phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
1. Bác sỹ hạng III															
1	Dương Văn Anh Thư		29/05/1998	Phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hồi sức tích cực & Chống độc	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Danh Minh Toàn	04/02/1998		Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Tự do	Khoa Hồi sức tích cực & Chống độc	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc Khmer	
3	Nguyễn Quốc Bảo	03/10/1997		Khóm 2, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	B1	A			
4	Nguyễn Trung Kiên	12/03/1994		Ấp Tân Thời, xã An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	B1	A			
5	Phan Thanh Phước Nguyên	29/06/1998		Ấp An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3				
6	Lê Đào Diễm Trang		16/05/1998	Khóm 3, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Lão học	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
7	Phạm Trường Giang		13/05/1997	Ấp Bùng Binh 1, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
8	Trần Thị Ngọc		15/05/1991	Ấp Tân Bằng, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
9	Trịnh Thị Huỳnh Như		03/03/1998	Ấp Cái Sắn Ngọc, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
10	Đỗ Hoài Nam	20/07/1998		Khóm 9, phường 6, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Thần kinh	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y khoa		Ứng dụng CNTT cơ bản			
11	Nguyễn Kim Tiền		06/09/1997	Ấp 2, xã An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Thần kinh	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
12	Phan Nguyễn Ngọc Bích		06/07/1993	Số 50, Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Nội tiêu hóa	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	B	A			
13	Lương Gia Quỳnh		24/10/1997	Khóm 6, phường Tân Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Nội tiêu hóa	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
14	Nguyễn Như Quỳnh		17/02/1997	Khóm 1, Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y khoa		A			
15	Lê Vũ Bình	19/09/1999		Ấp Bào Hầm, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y khoa					
16	Lý Hải Đăng	05/08/1994		Số 270, ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Hợp đồng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	TOIEC	A		Quân nhân xuất ngũ, Khmer	
17	La Minh Hiếu	17/02/1998		Ấp Khai Hoang Vàm, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản			
18	Lê Quang Trường	19/02/1998		Khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	A2	A			
19	Đặng Xuân Khoa	21/09/1996		Khóm 7, phường 7, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
20	Nguyễn Duy Khang	16/09/1998		Ấp 3, xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Y khoa					

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
21	Tạ Nhật Trường	09/09/1998		Ấp 2, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Y khoa					
22	Phạm Đinh Thị Phương Anh		13/11/1999	Khóm 1, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Ung bướu	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
23	Tô Vĩnh Nguyên	20/11/1997		Số 6A, Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 7, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản			
24	Lâm Đức Thịnh	21/01/1998		Số 42/8, Quang Trung, khóm 2, phường 5, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
25	Vưu Lê Thảo Nguyên		27/06/1996	Số 133 Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, phường 6, tp Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiết	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Y đa khoa		Ứng dụng CNTT cơ bản			
26	Lê Tấn Phát	20/07/1998		Số 47, Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ngoại thần kinh	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
27	Trần Vũ Phương	25/12/1985		Ấp 2, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ngoại thần kinh	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3/6	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc Khmer	
28	Nguyễn Chí Thông	17/09/1997		Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
29	Nguyễn Kiều Diễm		01/01/1996	Ấp Chánh Tài, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Huyết học lâm sàng	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
30	Nguyễn Ngọc Diễm		29/11/1996	Ấp Cái Sắn Ngọc, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Bác sĩ y khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
31	Trần Phong Nhã	20/02/1998		Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
32	Nguyễn Thị Uyên Uyên		10/12/1997	Số 194, đường Lê Hồng Phong, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	3	Đại học	Y đa khoa	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
33	Đoàn Diễm My		28/08/1998	Ấp Thuận Hòa B, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tâm Thần	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Y đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2. Điều dưỡng hạng III															
1	Lê Trúc Nhân		16/09/2000	Ấp Nà Lớn, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III (V08.05.12)	1	Đại học	Điều dưỡng	B1	Tin học nâng cao			
2	Trương Thị Hấn		02/12/2001	Ấp Đông Mỹ, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III (V08.05.12)	1	Đại học	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	Tăng Thị Trúc Ngân		26/06/2023	Xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Thần kinh	Điều dưỡng hạng III (V08.05.12)	1	Đại học	Điều dưỡng	B1	Tin học nâng cao			
4	Chem Văn Toàn	08/08/1993		Ấp Bà Hương, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng III (V08.05.12)	1	Đại học	Điều dưỡng	Bậc 3	A			
3. Điều dưỡng hạng IV															
1	Phan Thị Thanh Anh		23/01/1999	Ấp Bảo Sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Nguyễn Đặng Huỳnh	16/06/1992		Ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	A			
3	Bảo Thị Trúc Lam		07/07/1996	Ấp Bình Minh 1, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
4	Nguyễn Trần Hải Linh	19/12/1996		Ấp Năm Đảm, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A			

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
5	Huỳnh Yến Nhi		22/02/1999	Ấp 19/5, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
6	Nguyễn Thanh Nhã		05/11/1998	Ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
7	Lê Mỹ Phương		13/06/1999	Ấp Tân Hóa A, xã Hòa Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
8	Cao Mỹ Xuyên		06/09/2000	Ấp Nguyễn Quyền, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
9	Võ Thị Thảo My		25/08/2002	Ấp 2, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
10	Võ Diễm Phúc		23/05/2002	Ấp Kiến Vàng A, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng					
11	Lý Thành	09/07/2002		Xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	10	Cao đẳng	Điều dưỡng					
12	Nguyễn Văn Khang	16/10/1997		Ấp Trung Hưng, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
13	Vưu Tuấn Kiệt	19/12/1997		Khóm 2, Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B				
14	Nguyễn Việt Quốc	12/09/1992		Ấp Tân Phong, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A			
15	Huỳnh Ngọc Thoái	22/07/1993		Khóm 2, phường Tân Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng					
16	Nguyễn Ngọc Bảo Thu		27/10/1996	Ấp Tân Quảng Đông, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
17	Đoàn Ngọc Yến		22/10/2001	Ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
18	Đỗ Thúy Nhi		04/07/2001	Khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
19	Nguyễn Chí Thanh	20/11/1998		Ấp 4, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
20	Võ Tường Vy		02/09/2002	Ấp Giao Khẩu, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Hồi sức tích cực & CĐ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B				
21	Văn Thị Thùy Dương		11/05/2000	Khóm 4, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
22	Nguyễn Hồng Nhiễn		01/07/1999	Ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
23	Nguyễn Huỳnh Như		10/05/1998	Ấp Thuận Hòa, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
24	Nguyễn Quốc Rin	01/02/2001		Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
25	Thái Văn Ly	03/11/1998		Ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
26	Trần Thúy Huyền		02/08/2001	Ấp Tân Thành Lập, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			



Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
27	Châu Bích Duyên		21/10/2002	Ấp Xẻo Đước, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
28	Lê Phan Khánh Huyền		19/03/1998	Ấp Tân Bằng, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
29	Trương Hồng Thích		01/01/1996	Ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng					
30	Chung Văn Trọng	07/03/2000		Ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Lão học	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
31	Nguyễn Đức Cảnh	26/12/1991		Ấp Bình Định, xã Tân Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A			
32	Đặng Quốc Hội	01/01/1987		Ấp 3, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B		Công an xuất ngũ	
33	Nguyễn Hữu Trí	22/06/1990		Số 18, 3/2, phường 5, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B			
34	Lê Hoàng Hảo	20/10/2000		Ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
35	Lê Ngọc Huyền		19/5/1996	Ấp Kinh Đứng B, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
36	Trương Tuyết Kha		18/02/1997	Ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
37	Trần Bích Nguyên		23/07/2001	Khóm 6, phường Tân Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
38	Nguyễn Văn Trông	01/07/1995		Ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Quân nhân xuất ngũ	
39	Phan Thị Thảo Nhi		01/08/2002	Khóm 4, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
40	Đoàn Như Anh		29/8/2001	Ấp Cái Bát, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
41	Trương Ngọc Nữ		06/12/2001	Ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
42	Lê Ngọc Thi		15/12/2002	Xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
43	Nguyễn Thị Tường Vi		27/12/2002	Khóm 4, phường 9, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	8	Cao đẳng	Điều dưỡng					
44	Phạm Tuấn Anh	25/01/2000		Khóm V, Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Thần kinh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
45	Châu Thị Tố Thư		11/08/1997	Ấp Tân Tiến, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Thần kinh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
46	Nguyễn Việt Tới	12/8/2000		Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Thần kinh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng					
47	Huỳnh Mỹ Tú		11/07/1999	Ấp Tân Long B, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Thần kinh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
48	Đặng Bá Chữ	21/09/2001		Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Thần kinh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng					

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
49	Cao Trường Hoài Bảo	13/01/1999		Ấp Tân Long, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
50	Cao Thúy Duy		04/04/1997	Khóm 5, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
51	Huỳnh Phương Thúy		04/01/1993	Khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A			
52	Đặng Ngọc Trân		02/07/2001	Khóm 7, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa		Ứng dụng CNTT cơ bản			
53	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		16/08/2002	Ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng					
54	Nguyễn Tiểu Muội		25/01/2001	Ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng					
55	Phạm Thị Mỹ Tiên		26/11/2002	Khóm 2, phường Tân Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng					
56	Nguyễn Kim Xuyến		24/07/2001	Ấp Trung Hưng, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
57	Trần Mỹ Hồng		22/11/1999	Số 257, Lý Văn Lâm, khóm 2, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
58	Hồ Nguyễn Thu Thảo		10/10/1998	Ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
59	Phạm Văn Dũng	01/01/1990		Ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B			Quân nhân xuất ngũ	
60	Phạm Thùy Dương		19/09/1999	Ấp Nam Chánh, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
61	Dương Khả Khương	15/01/1998		Ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
62	Lê Bảo Kiếm	21/07/2001		Ấp Tân An A, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
63	Phạm Ngọc Vi		29/09/1998	Ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B				
64	Trần Phạm Bảo Anh		19/10/2002	Ấp 8, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
65	Châu Ngọc Lan Thanh		25/03/1996	Ấp Giao Khẩu, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng		B			
66	Nguyễn Mỹ Yến		14/10/2002	Ấp Tân Bình, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
67	Lê Kim Yến		28/05/2001	xã An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Cao đẳng	Điều dưỡng					
68	Trần Nguyễn Như Ngọc		15/04/1995	Khóm 6, phường 9, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ngoại thần kinh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
69	Nguyễn Trường Vũ	12/01/1994		Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ngoại thần kinh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	A			
70	Võ Thị Huỳnh Như		12/07/1999	Ấp Tân Thành A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Lọc máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
71	Võ Thị Bích Trâm		15/11/2000	Ấp Lung Chim, xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Hợp đồng	Khoa Lọc máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
72	Trịnh Kim Luyến		01/12/2000	Ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Răng hàm mặt	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
73	Huỳnh Việt Minh	15/04/1997		Ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Răng hàm mặt	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
74	Nguyễn Ngọc Phụng		01/01/2001	Ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Răng hàm mặt	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	A	Ứng dụng CNTT cơ bản			
75	Đặng Từ Anh Thư		20/12/2000	Khóm 3, phường Tân Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
76	Phạm Phi Yến		24/12/1999	Ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	B			
77	Phan Thúy Ái		07/04/1996	Kinh Đường Củi, khóm 5, phường 9, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A			
78	Nguyễn Hạnh Nhân		08/09/2000	Ấp 4, xã Tắc Vân, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
79	Lê Thái Nhựt Phi	11/08/2000		Ấp 4, xã An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
80	Đinh Thị Kiều Trinh		27/9/2000	Ấp Hiệp Hòa Tây, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
81	Huỳnh Diễm Trinh		08/03/1997	Ấp Tân Phong, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Hô hấp - Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
82	Trần Phương Thảo		09/02/1995	Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Hô hấp - Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	5	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A		Dân tộc Khmer	
83	Trần Phương Châm		01/04/2000	Xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Dịch vụ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
84	Nguyễn Bích Tiền		21/05/2000	Ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Dịch vụ	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	A	Ứng dụng CNTT cơ bản			
85	Thạch Hoàng Văn	12/08/1996		Quang Trung, khóm 5, phường 5, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Tâm thần	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Nghĩa vụ quân sự, Khmer	
86	Trần Trung Kiên	04/01/2001		Ấp Cái Bát, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Tâm thần	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
87	Huỳnh Thị Bảo Vân		24/06/2002	Khóm 5, phường 7, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Tâm thần	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
4. Dược sỹ hạng III															
1	Nguyễn Thúy Ái		28/11/1997	Ấp Tắt Thủ, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược lâm sàng					
2	Lê Thanh Đoàn	09/01/1993		Xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	Nguyễn Thị Thùy Linh		08/02/1989	Số 354, ấp Thanh Tiến, xã Nhị Mỹ, tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	B	Tin học nâng cao			
4	Nguyễn Chí Ngói	14/12/1985		Ấp Xóm Sở, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	B	B			
5	Nguyễn Lil Pha		21/8/1992	Ấp Giáp Nước, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	TOIEC	Ứng dụng CNTT cơ bản			



Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
6	Hà Phương		25/12/1999	Số 121, Hoa Lư, khóm 1, phường 9, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	B1	Tin học nâng cao			
7	Nguyễn Minh Tâm		11/07/1996	Khóm 8, phường 5, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
8	Lê Anh Thư		10/04/1996	Số 74/4/2 Trần Khánh Dư, Phường An Hòa, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	Cử nhân	Ứng dụng CNTT cơ bản			
9	Trần Nguyễn Thanh Vy		03/06/1998	Số 99, Nguyễn Bỉnh Khiêm, khóm 8, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	2	Đại học	Dược học	B1	Tin học nâng cao			
5. Dược sỹ hạng IV															
1	Kiều Quỳnh Như		13/07/1994	Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Phạm Thanh Thảo		07/11/1999	Khóm 5, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	Trần Trọng An	17/04/2002		Ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Dược học					
4	Tô Như Ngọc		15/10/2001	Khóm 4, Thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Cao đẳng Dược					
5	Phan Lâm Tâm Như		16/01/2001	Ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Cao đẳng Dược					
6	Bùi Huỳnh Như		11/10/1996	Ấp Kinh Ráng, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	A				
7	Trần Thái Sơn	27/03/1996		Ấp Vàm Đầm, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Dược học	B				
8	Trần Phương Thảo		21/11/2002	Khóm 1, phường 4, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Dược học					
9	Châu Hoài Thương		28/09/1993	Ấp Thị Keo, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Cao đẳng Dược					
10	Võ Nhật Trường	20/11/1998		Ấp Vàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dược	Dược hạng IV (V08.08.23)	2	Cao đẳng	Dược học					
11	Huỳnh Thị Cẩm Tâm		18/01/1989	Khóm 5, phường 4, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Nội tiêu hóa	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược học	B	B			
12	Phan Thùy Mơ		08/04/2002	Ấp Láng Cùng, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược học					
13	Hà Như Ngọc		13/03/1999	Ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	B				
14	Mai Ngọc Vĩ		19/10/1994	Số 268/11, Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Nội tiêu hóa	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
15	Đào Thiên Thanh	05/01/1986		Ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Truyền nhiễm	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Cao đẳng Dược		A			
16	Thạch Hoàng Võ	29/10/1999		Số 204, Quang Trung, khóm 5, phường 5, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Truyền nhiễm	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc Khmer	
17	Đặng Nhựt Duy	02/02/1999		Ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Truyền nhiễm	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
18	Đào Lý Trung Nghĩa	12/11/1998		Số 248B, Quang Trung, khóm 5, phường 5, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Dịch vụ	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	B	A			

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
19	Trà Thành Tính		04/09/1992	Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dịch vụ	Dược hạng IV (V08.08.23)	1	Cao đẳng	Cao đẳng Dược	B				
6. Kỹ thuật y hạng III															
6.1 Kỹ thuật hình ảnh y học															
1	Trương Quang Linh	24/02/1999		Ấp Mũi Tràm C, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III (hình ảnh y học) (V.08.07.18)	2	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	A	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Dương Quốc Nam	15/09/1999		Số 252A, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 9, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III (hình ảnh y học) (V.08.07.18)	2	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	A	Ứng dụng CNTT cơ bản			
6.2 Kỹ thuật xét nghiệm y học, giải phẫu bệnh															
1	Trương Nhật Anh	16/02/1995		Số 4/7, đường Nguyễn Ngọc Sanh, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B	Tin học nâng cao			
2	Trần Lâm	29/04/2000		Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Tin học nâng cao			
3	Nguyễn Quang Thiện	06/07/1999		Ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Tin học nâng cao			
4	Trần Vinh Thứ		21/06/2000	Ấp Cái Đôi Nhỏ B, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
5	Huỳnh Thị Kim Chi		26/06/1999	Khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học					
6	Văn Hồng Cẩm		13/10/2000	Ấp Xẻo Đước, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
7	Trần Khải Đăng	01/01/2000		Ấp Tân Thành A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Tin học nâng cao			
8	Quách Hương Giang		11/08/2000	Khóm 1, Thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bậc 3	Tin học nâng cao			
9	Trần Thị Quỳnh Giao		26/02/1997	Khóm 1, phường 8, tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
10	Trịnh Thị Kim Hằng		28/03/2001	Ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
11	Thái Trung Kiên	29/11/1998		Ấp Thị Trường B, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B	Tin học nâng cao			
12	Trần Thảo My		21/03/2000	Khóm 4, Thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
13	Trần Bích Như		16/02/2000	Ấp Nhị Nguyệt, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Tin học nâng cao			
14	Nguyễn Thị Kim Như		19/09/2000	Ấp Tân Hóa A, xã Hòa Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Tin học nâng cao			
15	Lê Quí Tài	11/10/1997		Khóm 5, phường 7, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
16	Cao Minh Tân	27/11/2000		Khóm 2, phường Tân Thành, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Tin học nâng cao			
17	Nguyễn Thị Anh Thư		05/09/2000	Ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Tin học nâng cao			
18	Nguyễn Cẩm Tú		23/10/2000	Khóm 4, phường 9, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học					

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
19	Phan Thanh Xuyên	10/05/1999		Ấp 2, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	4	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
20	Trương Thị Thùy Trang		29/01/1999	Khóm 7, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	1	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
7. Kỹ thuật y hạng IV															
7.1 Cao đẳng Kỹ thuật y học (Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu)															
1	Phạm Trọng Hữu	21/01/1994		Ấp Khánh Hưng A, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Trịnh Kim Lê		10/10/1989	Ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	B	A			
3	Nguyễn Đức Hoài Linh	04/05/1990		Số 601, ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Cao đẳng	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng	B	B			
4	Nguyễn Bạch Đằng	30/04/1995		Ấp An Phú, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
5	Nguyễn Du Kỵ	01/01/1989		Số 19, đường Tuệ Tĩnh, khóm 5, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	A	A			
6	Phạm Văn Lên	01/01/1991		Số 77, đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Cao đẳng	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng					
7	Lê Trịnh Nhã Quyên		15/06/2001	Khóm 1, Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng					
7.2 Cao đẳng kỹ thuật y học (xét nghiệm)															
1	Nguyễn Minh Duy	20/12/2000		Ấp 4, xã An Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	2	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Danh Ngọc Hà		27/11/1999	Số 183, Cách Mạng, khóm 9, phường 1, tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Hợp đồng	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	2	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B	Tin học nâng cao		Dân tộc Khmer	
3	Trịnh Hồng Vân		15/01/1997	Ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	2	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học		Tin học nâng cao			
8. Chuyên viên															
1	Nguyễn Văn Cần	02/09/1996		Ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Chung Hữu Đang	21/02/1998		Ấp Tân Hiệp, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật hành chính	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	Trần Ngọc Đẹp		04/06/1991	Ấp Thuận Tạo, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật	B	B			
4	Nghiêm Thị Hân		05/09/2000	Khóm Ngọc Hườn, Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật hành chính	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
5	Nguyễn Thị Diễm Hằng		27/09/1992	Ấp Phước Hòa Tiền, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật	B	B			
6	Phạm Chí Hoài	14/08/1984		Khóm 4, phường 9, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật	B	B			
7	Thái Thúy Kiều		29/09/2001	Ấp Xóm Sở, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật hành chính					
8	Nguyễn Yến Linh		04/06/1999	Ấp 7, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật		Tin học nâng cao			

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
9	Nguyễn Thị Trà My		10/11/1996	Xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật	B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc Mường	
10	Lê Văn Qui	29/9/1998		Ấp Bùng Binh 2, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
11	Hồng Quốc Sử	01/01/1995		Khóm 8, Thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Luật	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
9. Công tác xã hội viên															
1	Hứa Hải Đăng	30/01/1991		Số 175, Nguyễn Trung Trực, khóm 1, phường 8, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên (V.09.04.02)	1	Đại học	Công tác xã hội	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
10. Nhân viên công tác xã hội															
1	Châu Ngọc Bích		01/01/2000	Ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội (V.09.04.03)	5	Đại học	Xã hội học	A	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Nguyễn Kiều My		02/06/2001	Ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội (V.09.04.03)	5	Đại học	Cử nhân Công tác xã hội		Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	Nguyễn Thị Huỳnh Như		25/08/2000	Ấp Công Nghiệp B, xã Khánh Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội (V.09.04.03)	5	Đại học	Xã hội học	Bậc 3				
4	Nguyễn Thị Lam Thảo		13/11/1999	Ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Tự do	Phòng Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội (V.09.04.03)	5	Đại học	Chính trị học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
11. Kỹ sư hạng III															
11.1 Đại học nhóm ngành, Điện - Điện tử, cơ điện tử															
1	Lê Nhật Đăng	10/02/1996		Số 170, Ngô Quyền, khóm 5, phường 1, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Kỹ sư hạng III (Điện - Điện tử, Cơ điện tử) (V.05.02.07)	1	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
11.2 Đại học nhóm ngành vật lý kỹ thuật															
1	Phạm Mạnh Duyên		18/08/1999	Nguyễn Trãi, khóm 6, phường 9, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Ung bướu	Kỹ sư hạng III (Vật lý kỹ thuật) (V.05.02.07)	1	Đại học	Kỹ thuật y sinh	TOIEC	Ứng dụng CNTT cơ bản			
11.3 Đại học nhóm ngành công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học, dinh dưỡng															
1	Nguyễn Hải Đăng	10/07/1989		Khóm Sa Phô, thị trấn Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Công nghệ sinh học	B	B			
2	Nguyễn Thị Phượng Hằng		08/05/1993	Số 59, Đường số 1, Khu dân cư Metro, phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ	Tự do	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Công nghệ sinh học	B	B			
3	Dương Thị Cẩm Hồng		21/04/1995	Ấp Ông Khâm, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Công nghệ thực phẩm	B	B			
4	Bảo Trúc Lam		02/05/2000	Ấp Tân An Ninh, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Công nghệ sinh học	TOEIC 650				
5	Võ Huỳnh Như		01/09/2000	Khóm 4, phường Tân Xuyên, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Công nghệ thực phẩm	B1	Tin học nâng cao			
6	Nguyễn Thị Mộng Thơ		14/04/1989	Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tự do	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Khoa học thực phẩm	IELTS 6.0	B			

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
12. Kỹ thuật viên hạng IV															
1	Lê Hồng Chi		08/08/1992	Số 147, ấp Gành Hào 1, xã Hòa Tân, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Hợp đồng	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ thuật viên hạng IV (V.05.02.08)	1	Cao đẳng	Công nghệ thực phẩm	B	A			
209	**Tổng cộng**							**133**							

NGƯỜI LẬP BẢNG

Hồng Mộ

Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2023

T/M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Hoán Toàn

SỞ Y TẾ CÀ MAU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023 KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2

(Kèm theo biên bản kiểm tra phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng viên chức				Trình độ đào tạo, chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Các chứng chỉ khác (nếu có)	Đối tượng Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đơn vị công tác (nếu có)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngạch hoặc Chức danh nghề nghiệp (Mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
1. Kỹ sư hạng III															
1.1 Đại học nhóm ngành công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học, dinh dưỡng															
1	Phạm Thị Ngọc Diễm		07/06/1983	Phường Tân Ân, Tp Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tự do	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)		Đại học	Kỹ thuật nữ công	B	B			không đủ điều kiện
1	**Tổng cộng**														

**** Lý do: Chuyên ngành đào tạo không đúng với trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm tuyển dụng***

NGƯỜI LẬP BẢNG

Hồng Mị

Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2023
T/M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Hoán Toàn